

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày 05 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Thái Dương.

Ông Hà Mạnh Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang: Ông Hoàng Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 26/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phan Xuân C; sinh năm 1967; nơi sinh: thành phố H, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn P, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Hạnh P, sinh năm 1923 (đã chết) và con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1925 (đã chết); có 07 anh em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; có vợ Triệu Hải H, sinh năm 1972 (đã ly hôn năm 2009) hiện nay quay lại chung sống với nhau như vợ chồng và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2006 Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 10 năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*; năm 2015 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 05 tháng 23 ngày tù về tội *Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*; bị bắt ngày 20/12/2020; tạm giam ngày 29/12/2020. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

2. Nông Văn Đ; sinh năm 1973; nơi sinh: huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn N, sinh năm 1939 (đã chết) và con bà Dương Thị T, sinh năm 1936; có 8 anh em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; có vợ Nguyễn Thị K, sinh năm 1977 và có 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa vi phạm lần nào; bị tạm giữ ngày 27/01/2020 đến ngày 05/02/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị: Triệu Hải H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn P, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 ngày 20/12/2020 tổ công tác Công an huyện B tuần tra tại Km 65+100 quốc lộ 34 thuộc địa phận thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang phát hiện có 01 xe ô tô biển kiểm soát 11K-2639, nhãn hiệu FORD Everest, màu sơn đen do Phan Xuân C điều khiển đi theo hướng Cao Bằng - Hà Giang có biểu hiện nghi vấn. Lực lượng Công an huyện tiến hành kiểm tra phát hiện sau cốp xe ô tô có 02 (hai) bao tải màu xanh, bên trong chứa 20 khối hình hộp (*ngghi là pháo*) khối lượng là 30kg. Công an huyện B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa Phan Xuân C và toàn bộ tang vật về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác minh làm rõ.

Qua đấu tranh ban đầu Phan Xuân C khai số pháo trên C lấy ở cổng cạn tại Km 67 + 200 Quốc lộ 34 Hà Giang - Cao Bằng địa phận thôn B, xã P, huyện B. Cùng ngày Công an huyện tiến hành kiểm tra và thu giữ tại cổng cạn km 67 + 200, quốc lộ 34 đường Hà Giang - Cao Bằng thuộc địa phận thôn B, xã P 04 bao tải bên trong có 04 thùng bìa cát tông, trong đó có 02 bao chứa 02 thùng cát tông có 58 túi ni lông chứa đựng 688 quả dạng hình bóng đèn (*ngghi là pháo*); 02 bao chứa 02 thùng cát tông, trong thùng có chứa 20 khối hình hộp có chữ nước ngoài (*ngghi là pháo*); tổng khối lượng trong 04 bao tải chứa 04 thùng cát tông là 60,3kg. Đồng thời tiến hành khám xét chỗ ở của Phan Xuân C thu giữ 02 bao tải bên trong chứa 15 khối hình hộp có chữ nước ngoài (*ngghi là pháo*) khối lượng 22,5kg. Tổng tất cả khối lượng tang vật (*ngghi là pháo*) thu giữ là 112,8kg (*một trăm mười hai phẩy tám ki lô gam*).

Tại bản kết luận giám định số 02/KL-PC09 ngày 24/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, kết luận: Các mẫu vật cần giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (*có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ*).

Ngày 29/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lệnh tạm giam đối với Phan Xuân C về tội Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, đến ngày 26/01/2021 Phan Xuân C thay đổi lời khai khai nhận nguồn gốc số pháo trên là do C nhận vận chuyển thuê cho Nông Văn Đ, ngày 27/01/2021 Nông Văn Đ đến Công an huyện B đầu thú.

Tại cơ quan điều tra Nông Văn Đ khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 16/12/2020 Đ nhận được cuộc gọi một người đàn ông Trung Quốc (*không rõ tên tuổi, địa chỉ, Đ gặp người này và trao đổi số điện thoại từ năm 2019*), người đó nói “*Cuối năm gần đến Tết rồi có lấy pháo không?*”, lúc này Đ nảy sinh ý định mua pháo về bán trong dịp tết kiếm lời, qua trao đổi thêm người đó nói “*nếu lấy pháo phải trên 10 triệu đồng thì mới bán và vận chuyển về Việt Nam được*”. Đ

đồng ý nhưng không thỏa thuận rõ số lượng hàng cụ thể, chỉ nói là mua cả hai loại pháo dạng bóng đèn và pháo nổ dạng hộp. Hai bên thống nhất hẹn thời gian là tối ngày 17/12/2020 sẽ giao nhận pháo tại đường ô tô khu vực giáp ranh giữa huyện B và huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Sáng ngày 17/12/2020 Đ từ nhà đến Trung tâm y tế huyện B, tỉnh Hà Giang để uống thuốc Methadol, sau khi uống thuốc xong trên đường về nhà, Đ vào nhà của Phan Xuân C tại Thôn P, thị trấn Y, huyện B, lúc đó Chính đang chặn lợn ở phía sau nhà, Đ đến gặp và nói với C *“Chiều nay đi chở cho em một chuyến hàng nhé”*, C đồng ý, hai người hẹn nhau đến khoảng 19 giờ đến 20 giờ cùng ngày gặp nhau tại đường giáp ranh giữa huyện B với huyện B, tỉnh Cao Bằng. Đến khoảng 18h30 ngày 17/12/2020 C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 11K-2639, nhãn hiệu FORD Everest, màu sơn đen đón Đ tại điểm hẹn trước và tiếp tục điều khiển xe ô tô đi đến địa điểm tập kết pháo. Trên đường đi, Đ nói với Ch là đi chở pháo thì C nảy sinh ý định lấy pháo để trừ tiền cước, C nói với Đ tiền cước vận chuyển là 4.000.000đ, sau đó lại hỏi *“4.000.000đ thì mua được bao nhiêu thùng pháo”*, Đ trả lời *“Được 03 thùng”*, C nói với Đ lấy cho C 03 thùng pháo thì không lấy tiền cước nữa Đ đồng ý rồi hai người tiếp tục đi, đến khu vực giáp ranh giữa huyện B và huyện H, tỉnh Cao Bằng (*noi Đa hẹn người hôm trước gọi điện thoại tập kết và nhận pháo*) thì thấy có người vẩy đèn pin ở ven đường phía ta luy âm, Đ bảo C dừng xe cho Đ xuống đồng thời bảo C quay đầu xe. Trong lúc C đi quay xe Đ gặp người đàn ông Trung Quốc và cùng người đó xuống dưới lề đường phía ta luy âm kiểm tra Đ thấy nhiều bao tải màu xanh nhưng không đếm số lượng cụ thể. Người đó nói tiền pháo tổng cộng là 11.000.000đ VNĐ. Đ mở một bao tải ra kiểm tra, sau khi xác nhận bên trong là pháo nổ dạng khối hộp hình vuông thì cùng với người đàn ông Trung Quốc chuyển các bao tải chứa pháo nổ lên lề đường, C quay xe ô tô lại dẹp vào lề đường mở cốp xe đằng sau ra sau đó cả 03 người C, Đ và người bán pháo cùng bốc các bao tải lên xe ô tô của C xong, Đ trả số tiền 11.000.000đ VNĐ cho người đàn ông Trung Quốc rồi cùng C lên xe quay về huyện B, tỉnh Hà Giang.

Khi cả hai người quay về đến 01 cống cạn tại Km 67 + 200 Quốc lộ 34 Hà Giang - Cao Bằng thuộc địa phận thôn B, xã P, huyện B thì Đ bảo C dừng xe khoảng 01 giờ ngày 18/12/2020, Đ và Ch xuống xe cùng bốc số pháo trên xuống cất giấu trong lòng cống cạn phía ta luy âm. Khi bốc sắp hết, còn 01 thùng cát tông và 01 bao tải nhỏ chứa pháo C nói với Đ là hết phần pháo của Đ rồi, còn lại phần pháo nổ của C lấy về nhé, Đ đồng ý rồi C lên xe ô tô nổ máy điều khiển đi về huyện B, còn Đ đi bộ đến chỗ để xe máy đi về nhà ngủ.

Đến ngày 25/01/2021 nghe tin Phan Xuân C bị bắt, ngày 27/01/2021 Nông Văn Đ đến Công an huyện B đầu thú.

Ngày 05/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra Quyết định khởi tố, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nông Văn Đ về tội Tàng trữ hàng cấm theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Đối với Phan Xuân C sau khi về nhà thấy mọi người trong gia đình đã ngủ hết C cất giấu số pháo lấy được vào trong buồng ngủ của mình; do bản thân lái xe taxi chở khách để kiếm tiền thu nhập, đến tối ngày 18/12/2020 C điều khiển

xe ô tô vào xã P, huyện B đón khách đi Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên ăn cưới. Sau khi chở khách đi ăn cưới về, đến tối ngày 19/12/2020, C một mình điều khiển xe ô tô về nhà, trên đường về đến cống cạn nơi cất dấu pháo C dừng xe ô tô xuống dưới cống lấy 02 thùng pháo (đựng trong bao tải) lên xe, khi đang trên đường chở pháo về cách chỗ cống khoảng 01 km thì Công an huyện B bắt quả tang.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Triệu Hải H trình bày: Chị và anh Phan Xuân C lấy nhau từ năm 1989 đến năm 2009 ly hôn trong thời gian anh C đi chấp hành án phạt tù, đến năm 2013 anh C ra trại không có chỗ ở quay lại chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn hiện vẫn chung sổ hộ khẩu gia đình, thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên ở cùng làm ăn, thấy hoàn cảnh khó khăn năm 2018 chị quyết định đi vay tiền của mẹ đẻ bà Lâm Xay V số tiền là 100.000.000đ và của con gái là Phan Huyền T số tiền 150.000.000đ để mua xe ô tô cho anh C đứng tên tiện cho việc chở khách thuê khi có cảnh sát giao thông kiểm tra, chiếc xe ô tô là nguồn thu nhập chính nuôi sống cả gia đình và là tài sản duy nhất của gia đình là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 11K-2639; nhãn hiệu FORD; số loại EVEREST-UV9G; màu sơn Đen - Bạc. Việc anh C dùng xe ô tô trở pháo và đưa pháo về nhà cất dấu chị không biết, vì anh C chạy xe khi có khách đi sớm về muộn. Nay đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho gia đình chiếc xe ô tô để lấy phương tiện làm ăn và trang chải công nợ.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định một số đồ vật, tài liệu không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu gồm:

Trả cho Phan Xuân C 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen - trắng, ốp màu vàng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A9s, màu đen - xanh ốp màu vàng; số tiền 11.045.000đ; 01 ví da màu nâu, nhãn hiệu BOSS; 01 giấy phép lái xe số 080616315318 mang tên Phan Xuân C; 01 giấy CMND số 073472744 mang tên Phan Xuân C.

Trả cho Nông Văn Đ 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A92, màu xanh - đen.

Tang vật còn lại chưa xử lý gồm:

- 08 thùng bìa cát tông đã niêm phong có chữ ký và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang, tổng trọng lượng là 103,2kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ; 04 bao tải đã qua sử dụng; 06 bao tải màu xanh đã qua sử dụng.

- 01 xe ô tô Biển kiểm soát 11K - 2639, nhãn hiệu FORD, số loại EVEREST - UV9G, màu sơn: Đen - Bạc, xe ô tô cũ đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe ô tô số 0001953 mang tên Đàm Văn Y, biển đăng ký 11K-2639 Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 08/8/2005; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2814183 của xe ô tô 11K-2639 có hiệu lực đến ngày 05/01/2021; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện chủ xe ô tô số 00337621 và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự chủ xe ô tô số 00337621 cấp ngày 18/12/2020; 01 biên lai

thu tiền lệ phí sử dụng đường bộ số 0007840 lập ngày 06/7/2020; 01 giấy bán xe (Viết tay) lập ngày 28/7/2018; 01 chùm chìa khóa xe ô tô có 04 chìa khóa.

- 01 đèn pin màu đen.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động của Nông Văn Đ sử dụng để liên lạc trao đổi mua pháo với người Trung quốc, sau đó đã bị rơi vỡ hỏng không sử dụng được bị cáo đã vứt bỏ đi đâu không rõ nên không thu hồi được.

Biên bản xác định hiện trường lập ngày 07/01/2021, ngày 02/02/2021 và ngày 26/02/2021 Phan Xuân C và Nông Văn Đ xác định các vị trí nơi giao dịch mua bán và nơi cất giấu pháo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSBM ngày 26/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Phan Xuân C về tội *Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm*, theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự; Nông Văn Đ về tội *Tàng trữ hàng cấm*, theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến phiên tòa, trên cơ sở phân tích các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo: Phan Xuân C phạm tội *Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm*; bị cáo Nông Văn Đ phạm tội *Tàng trữ hàng cấm* theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

- Hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Xuân C từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 20/12/2020.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 28 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 56 tháng đến 60 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo hoàn cảnh khó khăn không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 08 thùng bìa cát tông đã niêm phong tổng trọng lượng là 103,2kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ; 04 bao tải; 06 bao tải màu xanh; 01 đèn pin màu đen.

Trả lại tài sản cho anh Phan Xuân C và chị Triệu Hải H 01 xe ô tô Biển kiểm soát 11K-2639; nhãn hiệu FORD; số loại EVEREST-UV9G; màu sơn Đen - Bạc (đã qua sử dụng); 01 đăng ký xe ô tô mang tên Đàm Văn Y, Biển đăng ký 11K-2639 do Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 08/8/2005; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô 11K-2639, có hiệu lực đến ngày 05/01/2021; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm

bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô cấp ngày 18/12/2020; 01 Biên lai thu tiền lệ phí sử dụng đường bộ lập ngày 06/7/2020; 01 giấy bán xe (viết tay) lập ngày 28/7/2018; 01 chùm chìa khóa xe ô tô có 04 chìa khóa.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo chịu tiền án phí theo quy định.

Các bị cáo Phan Xuân C và Nông Văn Đ nhất trí với quan điểm Kiểm sát viên đề nghị không có tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí quan điểm của Kiểm sát viên không có tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Các bị cáo thực hiện lời nói sau cùng đề nghị xem xét hoàn cảnh bản thân và gia đình khó khăn xin được giảm mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Cơ quan điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Lời khai nhận tội các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, biên bản khám xét, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Tội ngày 17/12/2020 Nông Văn Đ có hành vi mua pháo nổ với 01 người đàn ông Trung Quốc không biết tên, tuổi, địa chỉ, tổng khối lượng 112,8kg pháo nổ. Sau khi thỏa thuận và hẹn địa điểm giao dịch, giao nhận pháo, Nông Văn Đ có thuê Phan Xuân C vận chuyển về cất giấu tại công cạ thuộc địa phận thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang. Nông Văn Đ và Phan Xuân C thỏa thuận tiền cước vận chuyển là 4.000.000đ nhưng không trả bằng tiền mặt mà trả bằng 03 thùng pháo. Sau khi giúp Đ cất giấu pháo nổ xuống công cạ, C giữ lại 01 thùng cát tông và 01 bao tải nhỏ chứa pháo nổ đưa về nhà cất giấu. Đến tối ngày 19/12/2020, C quay lại công cạ lấy thêm 02 thùng pháo nổ còn lại đem về, khi trên đường về nhà bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang. Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, kết luận các mẫu vật cần giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Hành vi Nông Văn Đ là người trực tiếp liên hệ, giao dịch mua pháo nổ với tổng khối lượng 112,8kg nhằm mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán cất giấu bị lực lượng Công an huyện B thu giữ toàn bộ số pháo nổ. Như vậy, hành vi của Nông Văn Đ đã đủ cấu thành tội *Tàng trữ hàng cấm* quy định điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Hành vi Phan Xuân C có phương tiện xe ô tô được Nông Văn Đ thuê vận chuyển pháo nổ từ địa điểm mua pháo về nơi cất giấu, tổng khối lượng pháo nổ là 112,8kg. Như vậy, đã đủ yếu tố cấu thành tội *Vận chuyển hàng cấm* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự. Ngoài ra Phan Xuân C còn thỏa thuận với Nông Văn Đ để thanh toán tiền cước vận chuyển bằng pháo nổ với tổng khối lượng là 30kg (*pháo nổ thu trên xe trong quá trình bắt quả tang*) và 22,5kg (*pháo nổ thu tại nhà qua khám xét khẩn cấp*); tổng khối lượng là 52,5kg, mục đích sử dụng đồng thời nhằm bán để kiếm lời. Như vậy, ngoài hành vi Vận chuyển hàng cấm, còn phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi Tàng trữ hàng cấm quy định điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước trong quản lý một số loại hàng hóa cấm vận chuyển, tàng trữ đã gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Chính phủ đã ban hành Nghị định 137/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 quy định nghiêm cấm vận chuyển, tàng trữ pháo nổ, các bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển, tàng trữ loại hàng hóa mà nhà nước nghiêm cấm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, để nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Vai trò phạm tội của các bị cáo*: Trong vụ án có hai bị cáo thực hiện tội phạm là đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, thuộc trường hợp giản đơn, không có phân công vai trò cụ thể từng người tham ra, nên không bị coi là phạm tội có tổ chức.

[5] *Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo*:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong vụ án này các bị cáo không có; về tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo.

[5.1] *Đối với bị cáo Phan Xuân C*: Xét về nhân thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân xấu năm 2006 Tòa án tỉnh H xử phạt 10 năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*; năm 2015 Tòa án huyện B xử phạt 05 tháng 23 ngày tù về tội *Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng* đã được xóa án, đứng ra bị cáo phải nhận thấy đó là một bài học không để xảy ra vi phạm nữa, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức mà lại vi phạm pháp luật *Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm*. Cần xử lý bị cáo mức nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở

thành công dân tốt và có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nên Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Phan Xuân C đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5.2] *Đối với bị cáo Nông Văn Đ:* Xét về nhân thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng khi tế xã hội khó khăn, có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo bản thân, xét hoàn cảnh gia đình khó khăn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, là lao động chính trong gia đình phải nuôi 01 mẹ già ngoài 80 tuổi và 01 em gái bị bệnh tâm thần hằng tháng được trợ cấp của nhà nước. Sau khi phạm tội bị cáo đến cơ quan Công an huyện B đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra có bố đẻ là ông Nông Văn N đã có công trong công cuộc chống Mỹ cứu nước và được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, để cho bị cáo có cơ hội thời gian ở nhà chăm sóc mẹ già và em gái bị bệnh cũng đảm bảo được sự giáo dục và phòng, chống tội phạm, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Trong vụ án này có một số đối tượng liên quan: Đối với Triệu Hải H là vợ của bị cáo Phan Xuân C đã ly hôn từ năm 2009 (nhưng sau khi mãn hạn tù đã quay lại chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 đến nay), không được biết việc bị cáo C vận chuyển pháo nổ, cũng không biết C cất giấu pháo nổ tại nhà, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với chị H. Đối với người đàn ông (tự nhận là người Trung Quốc) bán pháo nổ cho Nông Văn Đ, hiện không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý đối với trường hợp này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo lao động tự do, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[8] Từ những căn cứ trên, xét thấy về hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo về tội danh, miễn hình phạt bổ sung phạt tiền, xử lý vật chứng là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ tài liệu, đồ vật của Phan Xuân C và Nông Văn Đ đã xác định không liên quan đến vụ án

đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị cáo đúng quy định. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 08 thùng bìa cát tông pháo nổ tổng trọng lượng là 103,2kg là vật cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy, giao cho Công an huyện B, tỉnh Hà Giang xử lý tiêu hủy theo quy định tại Nghị định 137/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ; Đối với 10 bao tải và 01 đèn pin màu đen không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 11K-2639; nhãn hiệu FORD; số loại EVEREST-UV9G; màu sơn Đen - Bạc là phương tiện trực tiếp dùng vào việc phạm tội cần phải tịch thu sung công quỹ nhà nước. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện việc bị cáo dùng xe ô tô đi chở pháo thuê chị Triệu Hải H hoàn toàn không biết. Nguồn gốc chiếc xe ô tô bị cáo Phan Xuân C đi chở pháo là do nguồn tiền của chị Triệu Hải H vay tiền mẹ vợ bị cáo là bà Lâm Xay V số tiền là 100.000.000đ và của con gái là chị Phan Huyền T số tiền 150.000.000đ để mua xe ô tô cho bị cáo đứng tên để thuận tiện cho việc đi chở khách thuê, xe ô tô là nguồn thu nhập chính nuôi sống gia đình và là tài sản duy nhất của gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại xe ô tô biển kiểm soát 11K-2639 cho gia đình là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Phan Xuân C phạm tội Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm; bị cáo Nông Văn Đ phạm tội Tàng trữ hàng cấm.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Xuân C **32** (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điều 58; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 28 (hai mươi tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 (năm mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nông Văn Đ cho UBND xã Thái Học, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 08 (tám) thùng bìa cát tông đã niêm phong có chữ ký và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang; Tổng trọng lượng trong 08 (tám) thùng là 103,2kg (Một trăm linh ba phẩy hai kilôgam) pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ; 04 (Bốn) bao tải đã qua sử dụng. Hiện đang gửi tại kho vật chứng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Giang. Giao cho Công an huyện B, tỉnh Hà Giang xử lý tiêu hủy số pháo trên theo quy định; 06 (sáu) bao tải màu xanh đã qua sử dụng và 01 (một) đèn pin màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại tài sản cho bị cáo Phan Xuân C và chị Triệu Hải H 01 (một) xe ô tô Biển kiểm soát 11K-2639; nhãn hiệu FORD; số loại EVEREST-UV9G; màu sơn Đen - Bạc, xe ô tô cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký xe ô tô số 0001953, mang tên Đàm Văn Y, Biển đăng ký 11K-2639 do Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 08/8/2005; 01(một) giấy chứng nhận kiểm định số 2814183 của xe ô tô 11K-2639, có hiệu lực đến ngày 05/01/2021; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 00337621 và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 00337621 cấp ngày 18/12/2020; 01 (một) Biên lai thu tiền lệ phí sử dụng đường bộ số 0007840, lập ngày 06/7/2020; 01 (một) giấy bán xe (Viết tay) lập ngày 28/7/2018; 01 (một) chùm chìa khóa xe ô tô có 04 chìa khóa.

(Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Xuân C, Nông Văn Đ mỗi bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện + tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các bị cáo; UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Văn Công

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

Số: 01/2021/TB-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Mê, ngày 12 tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN (QUYẾT ĐỊNH)

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang có lỗi (chính tả, số liệu do nhầm lẫn hoặc do tính toán sai) cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng (các dòng 26, 27, 28) từ trên xuống trang 10 của Bản án (Quyết định) sơ thẩm nêu trên đã ghi:

- Tịch thu tiêu hủy: ... Giao cho Công an huyện B, tỉnh Hà Giang xử lý tiêu hủy số pháo trên theo quy định; 06 (sáu) bao tải màu xanh đã qua sử dụng và 01 (một) đèn pin màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại tài sản cho bị cáo Phan Xuân C và chị Triệu Hải H 01 (một) xe ô tô Biển kiểm soát 11K-2639; nhãn hiệu FORD; số loại EVEREST-UV9G; màu sơn Đen - Bạc, xe ô tô cũ đã qua sử dụng; ...

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: Các dòng 26, 27, 28) từ trên xuống trang 10 của Bản án (Quyết định) sơ thẩm.

2. ... Giao cho Công an huyện B, tỉnh Hà Giang xử lý tiêu hủy số pháo trên theo quy định. *Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Giang tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) bao tải màu xanh đã qua sử dụng và 01 (một) đèn pin màu đen đã qua sử dụng.*

- Trả lại tài sản cho bị cáo *Phan Xuân C* 01 (một) xe ô tô Biển kiểm soát 11K-2639; nhãn hiệu FORD; số loại EVEREST-UV9G; màu sơn Đen - Bạc, xe ô tô cũ đã qua sử dụng; ...

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện + tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các bị cáo; UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Văn Công